

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2397 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn xã Canh Liên  
(tuyến từ làng Kà Bông đi làng Cát).**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 341/TTr-STC ngày 25/7/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn xã Canh Liên (tuyến từ làng Kà Bông đi làng Cát).
- Chủ đầu tư: UBND huyện Vân Canh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Vân Canh.
- Địa điểm xây dựng: xã Canh Liên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 10/9/2019-18/9/2021.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

**1. Nguồn vốn đầu tư**

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được duyệt</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
<b>Tổng số</b>	<b>12.871.753</b>	<b>12.027.590</b>
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	397.287	175.529
2. Chi phí xây dựng:	10.668.571	10.575.304
- Xây dựng	10.668.571	10.575.304
3. Chi phí quản lý dự án:	278.390	278.390

4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	776.275	725.808
- Chi phí khảo sát địa hình	131.009	130.866
- Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	275.147	271.180
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	36.041	16.192
- Chi phí giám sát thi công	334.078	307.570
5. Chi phí khác:	326.440	272.559
- Phí thẩm định báo cáo KTKT	2.445	0
- Phí thẩm định thiết kế	10.335	10.335
- Phí thẩm định dự toán	10.051	10.050
- Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	10.430	1.022
- Phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	81.982	46.118
- Chi phí bảo hiểm xây lắp	29.205	29.204
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	6.162	0
- Chi phí hạng mục chung:	175.830	175.830
+ Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	33.604	33.604
+ Chi phí một số công tác khác không xác định được khối lượng từ thiết kế và chi phí thí nghiệm	142.226	142.226
6. Chi phí dự phòng:	424.790	0

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn đã thu hồi
<b>Tổng số</b>	<b>12.871.753</b>	<b>12.027.590</b>	<b>12.000.000</b>	<b>46.125</b>	<b>18.535</b>
<b>Vốn đầu tư công đã thanh toán:</b>			<b>12.000.000</b>		
Vốn ngân sách nhà nước:			12.000.000		
+ Vốn ngân sách trung ương – Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (Vốn Nghị quyết 30a)			12.000.000		
Năm 2019			1.800.000		
Năm 2020			10.200.000		

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			12.027.590	12.027.590
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			12.027.590	12.027.590
2. Tài sản ngắn hạn				

#### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 12.027.590.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền
<b>Tổng số</b>	<b>12.027.590.000</b>
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	12.027.590.000
1. Đã bố trí :	12.000.000.000
Vốn ngân sách Trung ương – Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (Vốn Nghị quyết 30a)	12.000.000.000
+ Năm 2019	1.800.000.000
+ Năm 2020	10.200.000.000
2. Số đã thu hồi:	18.535.000
3. Số chưa bố trí:	46.125.000

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (28/3/2022) là:

- Tổng nợ phải trả: 46.125.000 đồng;

+ Chi phí xây dựng: 7.000 đồng;

+ Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 46.118.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Canh Liên	12.027.590.000	

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh, UBND xã Canh Liên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. /s/



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**